

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 06-5-2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2021/TLST-DS ngày 08-02-2021, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án, là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: ..... Trần ., phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm M- Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng giao dịch Ngọc H - Ngân hàng N - Chi nhánh Kon Tum.

- *Đồng bị đơn:*

+ Ông Phạm Q, sinh năm .....

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm .....

Cùng địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phan V, sinh năm .....

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm .....

+ Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983;

+ Chị Phạm Thị Hi, sinh năm .....

Cùng địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị Th trả cho Ngân hàng N tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 06-5-2021 là 2.226.546.075đồng, trong đó: Nợ gốc 1.900.000.000đồng, lãi trong hạn 265.273.417đồng, lãi quá hạn là 61.272.658đồng. Thời gian trả nợ: Trả một lần toàn bộ số tiền nêu trên vào ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2.2. Kể từ ngày 07-5-2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc, ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị Th tiếp tục trả cho Ngân hàng N khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số: 196/19/CT/NHNT.NH ngày 25-4-2019, được ký kết giữa Phòng giao dịch Ngọc H - Ngân hàng N - Chi nhánh Kon Tum với ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị Th. Mức lãi suất mà ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng N.

2.3. Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị Th không trả đủ tổng số tiền còn nợ, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H kê biên, bán đấu giá để thu H nợ đối với tài sản thế chấp gồm:

- Thửa đất số 70, tờ bản đồ số 43, địa chỉ thửa đất: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BX 272752 ngày 10-12-2015 do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H cấp cho vợ chồng ông Phan V – bà Phạm Thị H.

- Thửa đất số 03k, tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BX 260383 ngày 02-02-2015 do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H cấp cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr – bà Phạm Thị Hi.

- Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 43, địa chỉ thửa đất: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BX 272751 ngày 10-12-2015 do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H cấp cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr – bà Phạm Thị Hi.

- Thửa đất số 66, 67, 68, tờ bản đồ số 43, địa chỉ thửa đất: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BX 272746 ngày 10-12-2015

do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H cấp cho vợ chồng ông Phạm Q – bà Nguyễn Thị Th.

- Thừa đất số 17, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất: Đường D24, Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CM 759505 ngày 05-7-2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp cho ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị Th.

2.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả tổng số nợ của Ngân hàng N thì ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại và Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị Th để thu H nợ theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

2.5. Ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị Th chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 4.600.000đ (*bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Số tiền này Ngân hàng N đã nộp tạm ứng, nên ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị Th phải hoàn trả cho Ngân hàng.

2.6. Kể từ ngày Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị Th không trả đủ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất chậm trả theo sự thỏa thuận là 20%/năm.

2.7. Ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị Th chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/UBTVQH14;*

- Ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị Th phải chịu 38.265.460đồng (*ba mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng*) tiền án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 37.000.000đồng (*ba mươi bảy triệu đồng*) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số AA/2016/ 0002622 ngày 03-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc H;
- Chi cục THADS h. Ngọc H;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Trường Thọ**

